

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIA LÂM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2020/HS-ST

Ngày 29-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Quang Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Công Đoàn - Cán bộ UBKT Huyện ủy

Bà Đào Thị Minh - Giáo viên.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, đối với bị cáo:

**Tòng Văn T** - Giới tính: Nam; sinh ngày 10-9-2002 (tính đến ngày phạm tội là 17 tuổi 06 tháng 07 ngày; Nơi cư trú: Bản P, Mường K, huyện T, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Tòng Văn Đ và bà: Tòng Thị H; Tiền án - Tiền sự: Theo danh chỉ bản số 166 ngày 02-04-2020 do Công an huyện Gia Lâm lập và lý lịch bị can thì bị cáo không có tiền án - tiền sự; bị cáo bị giữ trong trường hợp quả tang ngày 17-4-2020, tạm giữ từ ngày 18-4-2020 đến ngày 25-4-2020 chuyển tạm giam; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; (Có mặt).

***\* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo tại phiên tòa:*** Bà Tòng Thị H (là mẹ đẻ của bị cáo); trú tại: Bản P, Mường K, huyện T, tỉnh Sơn La; (Có mặt).

***\* Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Lê Quang Đ1 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội; (Có mặt).

***\* Những người có quyền và nghĩa vụ liên quan:***

+ Anh Lê Ngọc A, sinh năm 1980 - Nơi ĐKHKTT tại: Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

+ Anh Nùng Văn M, sinh năm 1992 - Nơi ĐKHKTT tại: Bản T, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

+ Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1995 - Nơi ĐKHKTT tại: Làng C, An T, Văn Y, Yên Bái. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bản thân T là người nghiện ma túy. Vào đầu tháng 4/2020, do bị mất việc làm nên T đã nảy sinh ý định đi mua ma túy về để bán cho các con nghiện kiếm lời và để sử dụng cho bản thân. Vào khoảng 11 giờ ngày 17-4-2020, T đi đến khu vực B, huyện G, thành phố Hà Nội và mua của 01 người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy với mục đích đem về chia nhỏ để bán cho các con nghiện. Mua xong, T đi về phòng trọ tại địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn T, G, Hà Nội thì thấy Hoàng Văn T, sinh: 1995, HKTT: Làng C, An T, Văn Y, Yên Bái (là bạn quen biết ngoài xã hội) đã ngồi chờ sẵn trong phòng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày 17-4-2020, khi T đang ở tại phòng trọ cùng với T1 thì có 01 nam thanh niên không rõ tên tuổi địa chỉ đến mua 01 gói ma túy heroine của T với giá 200.000 đồng. Mua xong, nam thanh niên này cầm gói ma túy và đi ngay ra khỏi phòng trọ của T. Sau đó, khoảng 10 phút, Nùng Văn M - Sinh năm: 1992, HKTT: Bản T, Mường M, Tuần G, Điện Biên cũng đến gặp T hỏi mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. T đồng ý và đưa cho M một gói nhỏ bọc ngoài giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy heroin. Sau đó, M lấy từ trong người ra một xi lanh kim tiêm và ngồi sử dụng hết gói ma túy vừa mua được ngay tại phòng trọ của T. Cùng lúc đó, Lê Ngọc A - Sinh năm: 1980; HKTT: Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội cũng đến phòng trọ hỏi mua 01 gói ma túy heroine với giá 300.000 đồng, T đồng ý. A để số tiền 300.000 đồng xuống phản trong phòng trọ. Khi T đang lấy heroin để bán cho A thì tổ công tác Công an thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội đến kiểm tra. T sợ hãi nên đã ném ra trước cửa phòng trọ 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy kẻ ngang màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilong nhỏ màu trắng bên trong có chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng. Sau đó, T đã nhặt 02 gói ma túy lên giao nộp cho cơ quan công an. Cơ quan công an đã lập biên bản đưa T và những người liên quan về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ của Tòng Văn T gồm:

01 gói nhỏ bọc giấy kẻ ngang màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng thu giữ của Tòng Văn T; 01 túi nilong nhỏ màu trắng, bên trong chứa 01 viên nén

hình tròn màu hồng thu giữ của Tòng Văn T; 01 bơm tiêm (xi lanh) đã qua sử dụng thu giữ của Nùng Văn M; 01 ví màu nâu, bên ngoài có in chữ H2Wallet đã qua sử dụng thu giữ của Tòng Văn T; số tiền 2.940.000 đồng thu giữ trong ví của Tòng Văn T; số tiền 300.000 đồng thu giữ trên phần của Tòng Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo kiểu dáng vivo 1820 màn hình cảm ứng có mặt sau màu xanh đen bên trong có số sim 0348887752; 0879159647 thu giữ của Tòng Văn T; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu vàng, mặt kính màn hình bị nứt vỡ từ trước tạm giữ của Hoàng Văn T; 01 xe máy mang BKS 21FA-008.83 màu xanh, Số khung: RPEVCB4PEHA400537; số máy: VDEJQ 139 FHB 400537, không kiểm tra chất lượng bên trong tạm giữ của Hoàng Văn T.

Tại Bản kết luận giám định số 3035/KLGD-PC09 ngày 26-4-2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,187 gam; 01 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,100 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 3036/KLGD-PC09 ngày 26-4-2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: 01 xy lanh có dính ma túy loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 117/CT-VKSGL ngày 05-8-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đã truy tố bị cáo Tòng Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Người đại diện hợp pháp của bị cáo xác nhận lời khai của bị cáo tại phiên tòa và xin Tòa giảm nhẹ cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để xét xử bị cáo mức án thấp hơn mức án thấp nhất của Viện Kiểm sát đề nghị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Tòng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b,c khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 47; Điều 91 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 17-4-2019.

- Về hình phạt bổ sung: Không do bị cáo là người chưa thành niên.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy : chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,187 gam (đã trích mẫu giám định 0.011 gam); 01 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,100 gam (đã trích mẫu giám định 0.049 gam). Tịch thu sung công quỹ số tiền 1.200.000 đồng bị cáo thu lời bất chính; trả lại cho bị cáo số tiền 2.040.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Trả lại cho bị cáo 01 ví da màu nâu và 01 điện thoại di động.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện Gia Lâm là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận định giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 15-4-2020 đến ngày 17-4-2020, tại thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội, bị cáo Tòng Văn T có hành vi bán 08 gói ma túy Heroine cho Nùng Văn M, Lê Ngọc A và 01 đối tượng không rõ lai lịch với giá 100.000 - 200.000 đồng/gói. Vào hồi 12h30 phút ngày 17-4-2020, khi T đang bán ma túy cho Lê Ngọc A với giá 300.000 đồng thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng. Tổng số tiền bị cáo đã thu lời được từ việc bán ma túy là 1.200.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Tòng Văn T đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo bán ma túy nhiều lần cho nhiều người nên vi phạm vào điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra bị cáo còn chưa thành khẩn nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nhân thân của bị cáo chưa có tiền án-tiền sự; bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; khi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và cần áp dụng Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[8] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cùng xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên và cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp với nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội là có căn cứ.

[9] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nhân thân của bị cáo, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, Viện Kiểm sát không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có thiếu sót.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng và là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[11] Thu giữ của bị cáo chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,187 gam; 01 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,100 gam; 01 bơm tiêm (xi lanh) đã qua sử dụng có dính ma túy loại Heroine là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện tội phạm nên cần cho tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

[12] Thu giữ của bị cáo số tiền 3.240.000 đồng trong đó có 1.200.000 đồng là tiền bị cáo thu lời bất chính nên cần cho tịch thu sung công quỹ là có căn cứ; số tiền còn lại là 2.040.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp với pháp luật.

[13] Thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo kiểu dáng Vivo 1820 màn hình cảm ứng có mặt sau màu xanh đen bên trong có số sim 0348887752; 0879159647 và 01 ví màu nâu, bên ngoài có in chữ H2Wallet đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

- Về các vấn đề khác:

[14] Đối với Nùng Văn M, Lê Ngọc A, Hoàng Văn T qua xét nghiệm đều dương tính với chất ma túy. Bản thân các đối tượng đều khai nhận trước đó có sử dụng chất ma túy. Do vậy, Công an huyện Gia Lâm đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nùng Văn M, Lê Ngọc A, Hoàng Văn T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[15] Đối với những đối tượng khác đã mua ma túy của T và đối tượng đã bán ma túy cho T do không xác định được nhân thân, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[16] Đối với chiếc xe máy mang BKS 21FA-008.83 màu xanh; số khung: RPEVCB4PEHA 400537, số máy: VDEJQ 139 FHB 400537 và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J2, màu vàng, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ. Qua xác minh, chiếc xe máy và điện thoại trên là tài sản hợp pháp của Hoàng Văn T. Do đó, Cơ quan điều tra đã trao trả các tài sản trên cho Hoàng Văn T là có căn cứ.

[17] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và về các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về án phí:

[18] Do bị cáo là người chưa thành niên nên bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[19] Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào điểm b,c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17-4-2020.

**2.** Về hình phạt bổ sung: Không

**3.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,187 gam heroine (đã trích mẫu giám định 0,011 gam còn lại 0,176 gam); 0,100 gam Methamphetamin (đã trích mẫu giám định 0,049 gam còn lại 0,051 gam) và 01 xilanh tiêm đã qua sử dụng có dính heroine;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng và trả lại cho bị cáo số tiền 2.040.000 đồng;

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo kiểu dáng Vivo 1820 màn hình cảm ứng có mặt sau màu xanh đen bên trong có số sim 0348887752; 0879159647 và 01 ví màu nâu, bên ngoài có in chữ H2Wallet đã qua sử dụng.

*(Các tang vật trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-8-2020; số tiền hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 13-8-2020).*

**4.** Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn nộp án phí HSST cho bị cáo Tòng Văn T.

**5.** Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông đạt bản án.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKS nhân dân huyện G;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã M, huyện T, tỉnh Sơn La (Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu.

**Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Quang Dũng**